TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 284/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v ly hôn giữa anh P và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Ngọc Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Lê Huỳnh Thiện- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Quỳnh H, sinh năm: 1977, có mặt
Địa chỉ: Khu 4C, thị trấn N, huyện C, tỉnh Yên Bái.
Tạm trú: Số 776/3 Tổ 5, Ấp A, xã P, huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976, vắng mặt
Địa chỉ: Số 776/3 Tổ 5, Ấp A, xã P, huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện tại: Số 1168/171/51 Tổ 8, Ấp C, xã P, huyện N,Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-6-2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đặng Quỳnh H trình bày:

Chị Đặng Quỳnh H và anh Nguyễn Văn P sống chung từ năm 2000, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân N, huyện C, tỉnh Yên Bái cấp ngày 19/01/2009).

Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do xuất phát từ việc anh P có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến có con. Khi về nhà thì anh P có những hành động bạo lực, đánh đập chị H, các con và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện nay hai bên đều đã tự có cuộc sống riêng không còn sự quan tâm đến nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đặng Quỳnh H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Mỹ P1 – Sinh ngày: 27/01/2001 và Nguyễn Duy P2 – Sinh ngày: 21/7/2010. Hiện nay trẻ P1, P2 đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do.

Ngoài ra tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không có thỏa thuận gì khác để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: Phiên tòa được mở đúng thời gian, địa điểm, Hội đồng xét xử đúng thành phần. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Mỹ P1 – Sinh ngày: 27/01/2001 và Nguyễn Duy P2 – Sinh ngày: 21/7/2010 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Quỳnh H và anh Nguyễn Văn P là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P có người phụ nữ khác, thường xuyên đánh đập vợ con. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2014, hai bên đã sống ly thân, mỗi người có một cuộc sống riêng. Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập yêu cầu anh P đến Tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn, nhưng anh P vẫn không có mặt theo yêu cầu. Do đó có căn cứ cho chị H và anh P được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Mỹ P1 – Sinh ngày: 27/01/2001 và Nguyễn Duy P2 – Sinh ngày: 21/7/2010.

Hiện nay trẻ P1, P2 đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai trẻ phát triển tốt, trẻ P1 có nguyện vọng được theo mẹ nếu cha mẹ trẻ ly hôn. Do đó yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai trẻ P1, P2 của chị H khi ly hôn là có căn cứ và được chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc nguyên đơn là chị Đặng Quỳnh H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Quỳnh H và anh Nguyễn Văn P.

2. Về nuôi con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Mỹ P1 – Sinh ngày: 27/01/2001 và Nguyễn Duy P2 – Sinh ngày: 21/7/2010 cho chị Đặng Quỳnh H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

5. Án phí:

Chị Đặng Quỳnh H phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng chị Đặng Quỳnh H đã nộp theo biên lai số 02423 ngày 27-6-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Quỳnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND Thị trấn N, Huyện C, Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Ngọc Diệp